

## BỘ TÀI CHÍNH

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9956/BTC-QLN  
V/v rà soát, đối chiếu số liệu nợ cho  
vay lại Chính quyền địa phương năm  
2021

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2022

Kính gửi: Các Sở Tài chính tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Theo các quy định hiện hành<sup>1</sup>, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, đối chiếu số liệu nợ vay lại của địa phương hằng năm. Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc thực hiện trách nhiệm nêu trên của một số Sở Tài chính chưa được nghiêm túc. Đến hết năm 2020, Bộ Tài chính mới hoàn thành rà soát, đối chiếu và ký biên bản đối chiếu nợ chính quyền địa phương năm 2020 đối với 47/60 địa phương có phát sinh dư nợ; ngoài 3/63 địa phương không phát sinh dư nợ trong năm 2020, còn lại 13 địa phương còn chưa ký biên bản đối chiếu nợ<sup>2</sup>. Do đó đối với năm 2021, Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính rà soát, đối chiếu số liệu nợ cho vay lại địa phương năm 2021 như sau:

**1. Mục đích đối chiếu:** có căn cứ đầy đủ để xác định mức dư nợ, hạn mức nợ, việc hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của địa phương, tạo cơ sở cho công tác thẩm định cho vay lại các dự án mới của địa phương theo qui định của Luật Quản lý nợ công.

**2. Phạm vi rà soát, đối chiếu:** Số liệu từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

**3. Về nguyên tắc đối chiếu:** Đối chiếu theo nguyên tắc của số dư đầu kỳ, số phát sinh (rút vốn, thu hồi nợ) trong kỳ và số dư cuối kỳ theo từng dự án, từng địa phương. Riêng đối với số thu hồi nợ trong kỳ, số liệu về thu hồi nợ được rà soát theo nguyên tắc vay và có thể tham chiếu với số trả đã trả nợ bằng VND quy đổi theo tỷ giá bán ra đồng tiền cho vay lại tại thời điểm trả nợ do ngân hàng VCB công bố<sup>3</sup>.

**4. Nội dung và phương thức đối chiếu:**

<sup>1</sup> - Căn cứ Khoản 6 Điều 17 Luật Quản lý nợ công 2017, UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ giải trình, cung cấp thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình huy động vốn vay, quản lý sử dụng vốn vay và trả nợ của địa phương;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Nghị định 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2018 qui định về quản lý nợ của chính quyền địa phương, Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp tỉnh thống nhất quản lý nợ;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 2 Nghị định 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ về nguyên tắc quản lý nợ địa phương, theo đó nợ chính quyền địa phương phải được hạch toán, kế toán, bảo đảm chính xác, tính đúng, tính đủ, công khai, minh bạch trong quản lý nợ và gắn với trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan trong việc quản lý nợ địa phương.

<sup>2</sup> Bao gồm: Thành phố Hà Nội; Tỉnh Lào Cai; Tỉnh Sơn La; Tỉnh Yên Bái; Tỉnh Hòa Bình; Tỉnh Quảng Ninh; Tỉnh Bắc Giang; Tỉnh Phú Thọ; Tỉnh Hà Tĩnh; Tỉnh Quảng Bình; Thành phố Hồ Chí Minh; Tỉnh Long An; Tỉnh Hậu Giang

<sup>3</sup> Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Thông tư 80/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính

#### 4.1. Về nội dung đối chiếu

Để hỗ trợ việc rà soát, Bộ Tài chính đã xây dựng bảng tổng hợp số liệu nợ CQĐP (cơ sở) theo từng địa phương, từng dự án căn cứ trên số thông báo rút vốn cho vay lại từ nhà tài trợ; số tách thu hồi nợ gốc, lãi, phí của các khoản cho vay lại về Quỹ tích lũy trả nợ (chỉ có số VND) (Đề nghị các địa phương liên hệ với cán bộ chuyên quản Bộ Tài chính để được gửi bảng tổng hợp của địa phương mình).

Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính tỉnh đối chiếu rà soát các thông tin sau:

- Danh mục các dự án cho vay lại đang có dư nợ hoặc có phát sinh rút vốn, trả nợ do địa phương quản lý.
- Số liệu rút vốn cho vay lại của dự án.
- Số trả nợ cho Bộ Tài chính, bao gồm số trả gốc, lãi và các khoản phí liên quan.
- Số trả nợ trực tiếp nước ngoài (trả gốc, lãi, phí).
- Số dư nợ đầu kỳ, cuối kỳ các dự án.
- Các dự án có nợ quá hạn và dư nợ quá hạn (nếu có)  
(mẫu biên bản đối chiếu đính kèm).

#### 4.2. Phương thức đối chiếu số liệu:

(i) Đối với số dư nợ cuối năm 2020: Đối với các địa phương đã ký biên bản, số dư nợ căn cứ số liệu tại biên bản đối chiếu ký với Sở Tài chính; đối với các địa phương chưa ký biên bản, rà soát trên cơ sở bảng tổng hợp<sup>4</sup>.

(ii) Đối với số rút vốn, thu hồi nợ gốc, lãi, phí trong năm 2021: đối chiếu rà soát trên cơ sở bảng tổng hợp; trường hợp phát sinh chênh lệch sẽ tham chiếu đến các hồ sơ dự án bao gồm: thông báo rút vốn của nhà tài trợ, chứng từ chuyển tiền thanh toán nợ của địa phương<sup>5</sup>; các số liệu lãi gốc hóa phát sinh (nếu có) được hạch toán như khoản rút vốn và các hồ sơ liên quan khác.

(iii) Kết quả rà soát của Sở Tài chính được tổng hợp trực tiếp vào bảng tổng hợp nêu trên, bao gồm các số liệu bổ sung, điều chỉnh (nếu có).

<sup>4</sup> Các số liệu tại bảng tổng hợp để rà soát là số theo dõi của Bộ Tài chính, chưa phải số liệu chốt cuối cùng với địa phương; các số liệu chỉ bao gồm cho vay lại trực tiếp CQĐP, không bao gồm các số liệu cho vay lại qua VDB.

<sup>5</sup> Có một số khoản trả nợ không đủ chi tiết để bóc tách theo dự án (chỉ ghi chung là Sở TC trả nợ) hoặc bóc tách trả nợ gốc với trả nợ lãi, phí (chỉ ghi chung là trả nợ cho dự án), do đó cần trao đổi với STC để ghi nhận đầy đủ



**4. Về hình thức đối chiếu và lịch đối chiếu dự kiến:**

- Về hình thức đối chiếu: trao đổi trực tiếp giữa cán bộ chuyên quản của Bộ Tài chính (danh sách liên hệ đính kèm) hoặc họp trực tuyến với Sở Tài chính địa phương.

- Về lịch đối chiếu dự kiến:

+ Đối chiếu số liệu nợ vay lại với địa phương sơ bộ: khoảng 3 tuần (dự kiến từ 1/10-23/10);

+ Phản ánh các điều chỉnh và ký biên bản đối chiếu với các Sở Tài chính: khoảng một tháng (dự kiến từ 23/10-23/11/2022).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, QLN (65b).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ  
TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI**



**Trương Hùng Long**

**MẪU BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU NỢ VỚI ĐỊA PHƯƠNG  
CHI TIẾT SỐ LIỆU CHO VAY LẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG  
NĂM 2021**

**I. Các thông tin chung:**

- Tên dự án:
- Mã DMFAS\_ID:
- Số hiệu khoản vay:
- Người vay lại: Ủy ban nhân dân ...
- Điều kiện cho vay lại:

Hoặc tỷ lệ vay lại:

- + Lãi suất trả BTC (%/năm):

Ghi chú về lãi suất nếu có:

- + Phí CVL BTC hưởng:
- + Thời gian ân hạn: ... năm
- + Thời gian vay (năm ): ... năm
- + Kỳ trả nợ
- + Kỳ trả gốc đầu tiên: ...
- + Kỳ trả gốc cuối cùng: ...

**II. Số liệu phát sinh của dự án năm 2021**

- Dư nợ 01/01/2021: USD
- Rút vốn trong năm 2021: USD
- Trả nợ trong năm 2021:

Đơn vị: USD

	Số địa phương phải trả (USD)	Số địa phương đã trả (USD)	Chênh lệch (USD)	Tỷ giá	Ngày trả nợ	Địa phương trả VNĐ
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)			
<b>1</b>	<b>Gốc</b>					

	Kỳ 1						
	Kỳ 2						
2	Lãi						
	Kỳ 1						
	Kỳ 2						

- Dư nợ 31/12/2021
- Nghĩa vụ nợ quá hạn
  - o Dự án:
  - o Số trả thiếu (Gốc/lãi/phí):

III. Các chênh lệch, chưa thống nhất (nếu có):

... ,Ngày tháng năm 2022

**BỘ TÀI CHÍNH**  
Người lập

**SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ...**  
Người lập

(ký và ghi rõ họ tên)  
**THẨM KẾ**

(ký và ghi rõ họ tên)  
**TRƯỞNG PHÒNG**

(ký và ghi rõ họ tên)  
**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(ký và ghi rõ họ tên)  
**GIÁM ĐỐC**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

## **DANH SÁCH CÁN BỘ CHUYÊN QUẢN TẠI BỘ TÀI CHÍNH**

- Anh Nguyễn Mạnh Đức: 08 tỉnh Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận). Số điện thoại: 0988 318 189
- Anh Phạm Hoàng Anh: 06 tỉnh Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế) và 05 tỉnh Tây Nguyên (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng). Số điện thoại: 0988661818
- Chị Đỗ Thanh Thủy (PTP): 06 tỉnh Tây Bắc Bộ (Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La). Số điện thoại: 0985989853
- Chị Phạm Vân Anh: 11 tỉnh Đồng bằng Sông Hồng (Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh) và Cao Bằng. Số điện thoại: 0906263770
- Chị Nguyễn Phương Hằng: 07 tỉnh Đông Bắc Bộ (Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang). Số điện thoại: 0886616868
- Chị Nguyễn Mai Lan (PTP): 04 tỉnh Đông Nam Bộ (Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu) và 04 tỉnh Tây Nam Bộ (Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang). Số điện thoại: 0983610295
- Chị Trần Nhật Thanh: TP HCM và 04 tỉnh/TP thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long (TP Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau). Số điện thoại: 0975308843
- Anh Phan Thanh Bình: 05 tỉnh Tây Nam Bộ (Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu). Số điện thoại: 0989714669